

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2025

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L1.

2. Ông Nguyễn Văn Th.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh D – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ng – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Trần Minh Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố B, phường C, thị xã K, tỉnh LA.

Bà P có mặt; ông Q vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Bà P và ông Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C1, thị xã K. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn về nhiều mặt không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm,

tính cách hai vợ chồng không thể hòa hợp và không có tiếng nói chung, mặc dù tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Cả hai đã nhiều lần ly thân, lần gần nhất là từ tháng 10/2024 đến nay. Nay bà P thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm với nhau nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 23/6/2018 và Trần Ngọc Trân C, sinh ngày 08/12/2022, hiện đang sống chung với bà P. Khi ly hôn, bà P yêu cầu nuôi dưỡng 02 (hai) con chung. Về cấp dưỡng, trước đây bà P yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung hàng tháng mỗi con chung 1.500.000 đồng. Nay bà P thay đổi, xác định không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà P đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

* *Trong biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn Trần Minh Q trình bày:* Về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn cũng có. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về nhiều mặt, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống gia đình không còn hạnh phúc nên đối với yêu cầu khởi kiện thì có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: Ông Q đồng ý ly hôn với bà P.

- Về con chung: Ông Q yêu cầu nuôi dưỡng một con chung tên Trần Ngọc Gia H, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung Gia Hân.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Đồng ý việc bà P chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà P đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Ông Q được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông Q không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn dẫn đến bất đồng không thể giải quyết được. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn quan

tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, ông Q cũng đồng ý ly hôn. Do đó, xét thấy yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông Q là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hai con chung Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 23/6/2018 và Trần Ngọc Trân C, sinh ngày 08/12/2022, hiện đang sống chung với bà P. Yêu cầu của bà P là phù hợp do hai con hiện bà P đang nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, đảm bảo cuộc sống ổn định cho hai con. Yêu cầu của ông Q là không có cơ sở vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung Gia H sống với bà P được chăm sóc tốt, con chung có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, xét thấy yêu cầu của bà P về việc nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung, tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “ly hôn, nuôi con chung”. Ông Q cư trú tại khu phố B, Phường C, thị xã K, tỉnh LA. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Trần Minh Q: Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông Q vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông Q.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Trần Minh Q xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C1, thị xã K, tỉnh LA nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của bà P:

[4.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Bích P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm sống; do bất đồng quan điểm, tính cách hai vợ chồng không thể hòa hợp và không có tiếng nói chung, mặc dù tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Cả hai đã nhiều lần ly thân, lần gần nhất là từ tháng 10/2024 đến nay. Bà P nhiều lần khuyên can nhưng ông Q không thay đổi, không giải quyết được mâu thuẫn. Bà P xác định không còn tình cảm với ông Q và cương quyết ly hôn. Ông Q đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa bà P và ông Q là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Q.

[4.2] Về con chung: Xét thấy, 02 (hai) con chung tên Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 23/6/2018 và Trần Ngọc Trân C, sinh ngày 08/12/2022, hiện đang sống chung với bà P. Con chung Trần Ngọc Trân C, sinh ngày 08/12/2022 chưa đủ 36 tháng tuổi, bà Nguyễn Thị Bích P không thuộc trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Hai con chung đang sống chung ổn định, đang đi học ở trường gần nhà bà P (khoảng 1,5km). Bà P có cơ sở spa tại nhà, có nghề nghiệp ổn định, thu nhập ổn định. Nghề nghiệp bà P chủ yếu làm việc ở nhà, ông Q làm nghề tài xế phải di chuyển. Con chung là con gái, ở với mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn cha. Ông Q yêu cầu nuôi con chung nhưng không có mặt tham gia tổ tụng. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà P.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện nên ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích P trình bày không có yêu cầu, ông Trần Minh Q không có ý kiến nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà P về việc không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

[4.5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích P trình bày không có, ông Trần Minh Q không có ý kiến, cũng không có ai yêu cầu về nợ chung nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà P về việc không có nợ chung.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích P đối với ông Trần Minh Q.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với ông Trần Minh Q.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 23/6/2018 và Trần Ngọc Trân C, sinh ngày 08/12/2022, hiện đang sống chung với bà P.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

5. Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Nguyễn Thị Bích P về việc không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

6. Về nợ chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Nguyễn Thị Bích P về việc không có nợ chung.

7. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số 0002757 ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K sang thi hành án phí, bà P đã nộp đủ án phí.

8. Bà Nguyễn Thị Bích P có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Minh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND thị xã K;
- CC.THADS thị xã K;
- UBND Phường 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L